

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 15 tháng 7 năm 2021)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu 2021				
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo trồng (ha)	Thu hoạch		
				Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
01	Giang Thành	29.150	29.255	12.300	5,50	67.650
02	Kiên Lương	22.590	22.500			0
03	Hòn Đất	76.456	78.578	3.435	6,10	20.954
04	Tp. Rạch Giá	5.490	5.483	390	5,60	2.184
05	Châu Thành	19.159	19.076	5.807	5,20	30.196
06	Tân Hiệp	36.803	36.803	29.765	5,60	166.684
07	Giồng Riềng	46.707	46.801	33.221	5,20	172.749
08	Gò Quao	26.145	25.570	712	5,00	3.560
09	An Biên	6.800	7.439			
10	An Minh					
11	Vĩnh Thuận	3.700	3.839			
12	UM.Thượng	7.000	6.500			
Tổng cộng		280.000	281.844	85.630	5,42	463.977
<i>Đạt KH (%)</i>			<i>100,66</i>		<i>98,85</i>	<i>30,15</i>

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2021

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.270	1.590	355		1.235	2.881
02	Kiên Lương	7.800	6.670	1.320	900	4.450	13.320
03	Giang Thành	3.360	3.215	210		3.005	3.185
04	Hòn Đất	3.930	3.040	330	1.450	1.260	796
05	An Biên	24.040	23.623	17	20.454	3.152	3.750
06	An Minh	52.700	47.775	26	39.030	8.719	15.906
07	Vĩnh Thuận	29.170	29.169		24.669	4.500	12.110
08	UM.Thượng	8.700	9.193		9.193		2.535
09	Châu Thành		35		35		5
10	Gò Quao	4.030	3.895		2.394	1.501	2.790
Tổng cộng		136.000	128.205	2.258	98.125	27.822	57.278

2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2021:** Diện tích gieo trồng được 281.844 ha/280.000 ha, đạt 100,66% diện tích so kế hoạch. Đến nay, đã thu hoạch được 85.499 ha, đạt 30,38% diện tích gieo trồng, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt 5,44 tấn/ha, sản lượng 463.977 tấn/1.538.680 tấn, đạt 30,15% kế hoạch.

- **Vụ Thu Đông 2021:** Diện tích gieo trồng được 54.457 ha/88.000 ha, đạt 61,88 % kế hoạch. Tập trung ở các huyện như: Giang Thành 10.000 ha, Hòn Đất 1.090 ha, Tp. Rạch Giá 50 ha, Châu Thành 3.387 ha, Tân Hiệp 15.721 ha, Giồng Riềng 24.209 ha.

- **Tình hình sinh vật gây hại trên lúa:** Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên lúa Hè Thu 2021 là 24.625 ha (tăng 15.510 ha so với tuần trước). Các đối tượng gây hại chủ yếu gồm: sâu cuốn lá diện tích nhiễm 11.314 ha (tăng 6.738 ha so với tuần trước); sâu keo diện tích nhiễm là 6.543 ha (tăng 6.543 ha so với tuần trước); bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 3.624 ha (tăng 1.222 ha so với tuần trước); Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 959 ha (tăng 376 ha so với tuần trước); bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 863 ha (tăng 348 ha so với tuần trước). Bên cạnh đó các đối tượng gây hại khác như: Rầy nâu, đạo ôn cổ bông, chuột, sâu đục thân, muỗi hành, nhện gié, thối hạt vi khuẩn,... cũng xuất hiện và gây hại rải rác đến nhẹ.

3. Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2021

Đến nay, diện tích thả nuôi được 128.205ha/136.000 ha, đạt 94,27% kế hoạch. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.258 ha (có 2.258 ha tôm thẻ chân trắng); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 27.822 ha và nuôi tôm - lúa 98.125 ha (tôm càng xanh 26.683 ha). Ước Sản lượng thu hoạch đến nay được 57.278 tấn (trong đó, sản lượng tôm thẻ chân trắng 18.160 tấn, tôm càng xanh 6.670 tấn), đạt 58,45% kế hoạch.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| - Lúa thường: 5.500-5.600đ | - Heo hơi: 54.000-55.000đ | - Urê: 10.000-1.100đ |
| - Lúa CLC: 5.600-6.000đ | - Tôm sú (30c/kg): 175.000đ-180.000đ | - NPK (16-16-8): 12.600 đ |
| - Gạo thường: 10.500đ-11.300đ | - Tôm thẻ(100c/kg): 80.000-85.000đ | - NPK (20-20-15): 14.600đ |
| - Gạo CLC: 14.500đ-15.500đ | - Cá bớp: 160.000-170.000đ | - KCL: 9.800 đ - DAP: 15.800đ |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm